

Số: /KH-UBND

Sơn Dương, ngày tháng năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Văn bản số 2316/UBND-THCB ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020**

#### **I. NỘI DUNG**

##### **1. Môi trường pháp lý**

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn, cụ thể như: Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 06/10/2016 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Sơn Dương năm 2017; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 30/3/2017 kế hoạch thành lập trang thông tin điện tử huyện Sơn Dương; Kế hoạch 373/KH-UBND ngày 23/10/2018 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Sơn Dương năm 2019; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 26/3/2019 kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng năm 2025; Kế hoạch số 466/KH-UBND ngày 31/12/2019 về thực hiện Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn huyện Sơn Dương; Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản điện tử và chữ ký số tại Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương; Công văn số 756/UBND-KTTH ngày 15/4/2020 về việc tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tích hợp và kết nối dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia; Công văn số 940/UBND-KTTH ngày 06/5/2020 về

việc tăng cường triển khai chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 26/8/2020 kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện Sơn Dương...

## **2. Hạ tầng kỹ thuật**

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã được quan tâm đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Mạng lưới Internet đã được mở rộng đến 100% các xã, thị trấn; 100% các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có mạng nội bộ (mạng LAN) với tổng số 748 máy tính (trong đó có 659 máy tính cây và 89 máy tính xách tay); trên 90% máy vi tính (trừ các máy sử dụng để soạn thảo văn bản mật) được kết nối bằng thông rộng để khai thác và trao đổi thông tin trên môi trường mạng.

31/31 xã, thị trấn được đầu tư xây dựng phòng họp trực tuyến với đầy đủ các thiết bị cần thiết, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

## **3. Phát triển dữ liệu**

Cơ sở dữ liệu tại huyện đã được triển khai áp dụng như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số, cơ sở dữ liệu về hộ tịch...

Cơ sở dữ liệu đang được triển khai thực hiện như: Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu về dân cư...

## **4. Các ứng dụng, dịch vụ**

Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai một số ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước, cụ thể như: hệ thống họp trực tuyến, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, chứng thực chữ ký số, thư điện tử công vụ, phần mềm kê toán....

Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp, cụ thể như: phần mềm một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trang thông tin điện tử...

## **5. Nguồn nhân lực**

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn là 798 người. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc của từng vị trí việc làm. Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo tin học văn phòng.

100% các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và 31/31 xã, thị trấn đã phân công, bố trí cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị (chủ yếu là kiêm nhiệm, riêng Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện

có cán bộ chuyên trách); tổng số có 47 cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về công nghệ thông tin, trong đó: 2 người được đào tạo chuyên ngành tin học (đại học 1 người, cao đẳng 1 người); 45 người có chứng chỉ tin học văn phòng.

## **5. Đảm bảo an toàn thông tin**

Việc đảm bảo an toàn thông tin mạng được quan tâm, chú trọng; hệ thống máy tính phục vụ các nhiệm vụ đều được cài đặt các phần mềm chống vi rút máy tính; hệ thống máy chủ đều bật tường lửa để bảo vệ; gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng, phát triển với bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu bằng phần mềm bảo vệ máy tính chuyên nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã bố trí 01 máy vi tính riêng, không kết nối mạng nội bộ và Internet dùng để quản lý, lưu giữ, soạn thảo các tài liệu mật theo quy định.

## **6. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 được trích từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025**

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử của huyện trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã được trang bị máy tính để phục vụ công việc.

- 100% các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện ứng dụng chữ ký số chuyên dùng.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) được thực hiện dưới dạng điện tử; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin; 100% cán bộ phụ trách công nghệ thông tin được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin.

- 100% các giao dịch trên hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã được xác thực điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc huyện cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của huyện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu thực tế, đường truyền ổn định, an toàn phục vụ các cuộc họp trực tuyến.

- 100% cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có các biện pháp hữu hiệu đảm bảo an toàn thông tin mạng.

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; các quy chế, quy định về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của huyện.

### **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, hạ tầng kết nối, hạ tầng an toàn thông tin, trang thiết bị công nghệ phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử địa phương theo lộ trình của Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh. Từng bước đầu tư trang bị, bổ sung hạ tầng kỹ thuật cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin được đầu tư, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện ban hành tại Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **3. Phát triển các hệ thống nền tảng**

Cụ thể hóa các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; đề xuất nâng cấp, mở rộng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh như: Quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, Chứng thư số chuyên dùng, Cổng/trang thông tin điện tử, Thư điện tử công vụ và các hệ thống dùng chung khác. Triển khai đồng

bộ, thống nhất Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước để kết nối liên thông với tỉnh và các xã, thị trấn với phạm vi và tính chất triển khai Chính quyền điện tử; bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin.

#### **4. Phát triển dữ liệu**

Tích cực phối hợp với các các cơ quan chức năng của tỉnh tham gia xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Triển khai các nhiệm vụ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

##### **5.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước**

Đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh như: Quản lý văn bản và điều hành, Thư điện tử công vụ, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Sử dụng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh để kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh, huyện đồng thời kết nối liên thông với hệ thống thông tin quốc gia để nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng; nâng cao tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước.

##### **5.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử huyện; nâng cấp và thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và lộ trình của tỉnh. Rà soát, đề xuất mở rộng danh mục thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến, danh mục thủ tục hành chính thực hiện thanh toán trực tuyến và danh mục thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ bưu chính công ích. Tăng cường các biện pháp truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả của mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện thủ tục hành chính.

## **6. Bảo đảm an toàn thông tin**

Thường xuyên rà soát, cập nhật, xây dựng và ban hành các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước; triển khai thi hành nghiêm Luật An toàn thông tin mạng; tổ chức thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Chuẩn hóa hệ thống mạng, quy trình quản lý an toàn hạ tầng kỹ thuật máy chủ; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, đơn vị. Hàng năm cử cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tham gia các lớp tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng. Tăng cường phối hợp với Đội ứng cứu sự cố mạng của tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp về công nghệ thông tin để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin.

## **7. Phát triển nguồn nhân lực**

Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, Chính quyền số; về khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tập huấn kiến thức về an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin; tiếp tục đào tạo, nâng cao trình độ tin học cơ bản, ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ cập tin học, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử.

## **III. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng, đa dạng về hình thức, phương tiện để phổ biến, phổ cập lộ trình, kết quả quá trình xây dựng Chính quyền điện tử, kết quả hiện đại hóa nền hành chính đến với mọi người dân và doanh nghiệp; tăng cường hướng dẫn giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin và giao dịch với chính quyền các cấp qua môi trường mạng nhằm hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công.

Tích cực truyền thông, hướng cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng xã hội.

Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thông về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử lồng ghép tuyên truyền cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở.

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử.

Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Hàng năm căn cứ vào các nhiệm vụ được giao, các cơ quan đơn vị, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; nghiên cứu, đề xuất bổ sung các dự án, nhiệm vụ nhằm triển khai hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện kế hoạch; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

### **2. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

- Chủ trì việc vận hành, bảo trì, nâng cấp, phát triển trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin của huyện; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị,

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sử dụng các phần mềm dùng chung đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tích hợp chữ ký số chuyên dùng, hệ thống Một cửa điện tử, hệ thống Thư điện tử công vụ, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến....

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch; thực hiện gắn kết hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử với công tác cải cách hành chính.

### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

### **4. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch này với kế hoạch cải cách hành chính; triển khai thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Tham mưu thực hiện công tác bố trí sắp xếp biên chế cán bộ công nghệ thông tin; đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về công nghệ thông tin.

### **5. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện**

- Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kiến thức trong xã hội về công nghệ thông tin và Chính quyền điện tử.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Hội nghị trực tuyến, Trang thông tin điện tử huyện.

### **6. Các cơ quan đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn việc ứng dụng công nghệ thông tin với thực hiện cải cách hành chính; sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng



chung của tỉnh; thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin, nhất là các dịch vụ công trực tuyến.

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ thông tin.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị (qua phòng Văn hóa và Thông tin huyện tổng hợp).

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh, PVPTH UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chuyên viên VX;
- Lưu VT. VHTT        b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Nhị Bình**